BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Mẫu: 01-LLKH

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CÁ NHÂN

1. Họ và tên: Phan Hữu Tôn Giới tính: Nam

2. Ngày, tháng, năm sinh: 16 tháng 6 năm 1955

3. Học hàm: Giáo sư Năm được phong học hàm: 2016

Học vị: Tiến sỹ khoa học nông nghiệp Năm đạt học vị: 1996

4. Chức danh: Giảng viên cao cấp Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Nguồn gen Cây trồng.

5. Địa chỉ nhà riêng: 86 Đường T, Khu vườn Dâu, Thị Trấn Trâu Quỳ, Gia lâm Hà Nội.

6. Điện thoại: CQ: ; NR: ; Mobile: 0912463037

7. Fax: Email: Phanhuuton@yahoo.com

8. Tổ chức - nơi làm việc của cá nhân:

Tên tổ chức: **Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

Tên người Lãnh đạo: **Nguyễn Thị Lan, Giám đốc Học viện**

Điện thoại người Lãnh đạo: 024.626.177.55

Địa chỉ tổ chức: Trâu Quỳ - Gia Lâm – Hà Nội

9. Quá trình đào tạo

9.1. Tốt nghiệp đại học:

- Nơi đào tạo: **Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Việt nam** Thời gian đào tạo: 2/1974 – 9/1978
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Ngành/Chuyên ngành: Trồng trọt
- Tên luận văn/khóa luận: So sánh giống khoai lang trên 2 nền phân bón khác nhau trong điều kiện có tưới và không tưới.
- Ngày, tháng, năm cấp bằng tốt nghiệp: Ngày 4 tháng 10 năm 1978

9.2. Học cao học và bảo vệ học vị Thạc sĩ:

- Nơi đào tạo: Đại học tổng hợp Iwate, Nhật bản Thời gian đào tạo: 4/1990 – 3/1992
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Ngành/Chuyên ngành: Di truyền và Chọn tạo giống cây trồng
- Tên luận văn: Seed protein quality and some agronomic traits in a few mutant soybean strains
- Ngày, tháng, năm cấp bằng tốt nghiệp: 3 tháng 4 năm 1992

9.3. Nghiên cứu sinh và bảo vệ học vị Tiến sĩ:

- Nơi đào tạo: Đại học tổng hợp Iwate, Nhật bản Thời gian đào tạo: 4/1992 – 3/1996

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Ngành/Chuyên ngành: Sinh học phân tử, Di truyền và chọn giống cây trồng.

- Tên luận án: Studies on inheritance of the beta-conglycinin and glycinin mutant traits in soybean (*Glycine max* L.)

- Ngày, tháng, năm cấp bằng tốt nghiệp: ngày 26 tháng 3 năm 1996

10. Trình độ ngoại ngữ:

- Chứng chỉ tốt nghiệp hệ chuyên tu tập trung chương trình tiếng Anh nâng cao C, số bằng 36, năm cấp 1987.

11. Trình độ tin học: Tin học văn phòng

12. Các lớp bồi dưỡng

Lớp bồi dưỡng	Nơi đào tạo	Thời gian	Bằng/chứng chỉ
Giáo dục học đại học	Viện khoa học giáo dục	25/5/1998-9/6/1998	Chứng chỉ
Quản lý giáo dục và đào tạo	Trường cán bộ quản lý giáo dục và đào tạo	19/9/1997 – 25/1/1998	Chứng chỉ

13. Quá trình công tác

Thời gian (*Từ năm ... đến năm...*)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ Tổ chức
2/1979 - 12/1980	Cán bộ giảng dạy	Đại học nông nghiệp I Hà nội	Bộ môn Di truyền giống cây trồng, Khoa trồng trọt, Đại học nông nghiệp I Hà nội
1/1981 – 7/1983	Bộ đội, nhân viên chính trị tiểu đoàn	D7 E673 Quân đoàn 2 Lạng giang, Hà Bắc	D7 E673 Quân đoàn 2 Lạng giang, Hà Bắc
8/1983 - 1/1986	Cán bộ giảng dạy	Đại học nông nghiệp I Hà nội	Bộ môn Di truyền giống cây trồng, Khoa trồng trọt, Đại học nông nghiệp I Hà nội
2/1986 - 12/1986	Học viên học tiếng Anh	Đại học Ngoại ngữ Thanh Xuân Hà nội	Hệ chuyên tu tập trung tiếng Anh nâng cao C, Đại học Ngoại ngữ Thanh Xuân Hà nội
1/1987 - 3/1989	Cán bộ giảng dạy, kiêm bí thư liên chi đoàn Khoa Trồng trọt	Đại học nông nghiệp I Hà nội	Bộ môn Di truyền giống cây trồng, Khoa trồng trọt, Đại học nông nghiệp I Hà nội
4/1989 - 3/1996	Lưu học sinh học Thạc sĩ và Tiến sĩ	Đại học tổng hợp Iwate, Nhật bản	Bộ môn Di truyền giống cây trồng, Đại học tổng hợp Iwate, Nhật bản
5/1996 - 2001	Phó trưởng Khoa Nông học	Đại học nông nghiệp Hà nội	Bộ môn Di truyền giống cây trồng, Khoa nông học, Đại học nông nghiệp Hà nội
2001 - 2008	Trưởng bộ môn	Đại học nông nghiệp Hà nội	Bộ môn Công nghệ sinh học ứng dụng và Phương pháp thí nghiệm, Khoa nông

			học, Đại học nông nghiệp Hà nội.
2008 - 2015	Trưởng bộ môn, kiêm giám đốc trung tâm	Học viện nông nghiệp Việt nam	Bộ môn Sinh học phân tử và Công nghệ sinh học ứng dụng, Khoa Công nghệ sinh học, Học viện nông nghiệp VN.
2016 - nay	Cán bộ giảng dạy, kiêm Giám đốc Trung tâm	Học viện nông nghiệp Việt nam	Bộ môn Sinh học phân tử và Công nghệ sinh học ứng dụng, Khoa Công nghệ sinh học, Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Nguồn gen Cây trồng, Học viện nông nghiệp VN.

14. Hoạt động đào tạo

14.1. Các môn học/học phần đảm nhiệm

Môn học/Học phần	Cấp học/Ngành học	Thời gian đảm nhiệm
Sinh học phân tử đại cương	Đại học, CNSH, CNTY, NTTS	2 tiến chỉ
Sinh học phân tử	Đại học, CNSH	2 tiến chỉ
Di truyền đại cương	Đại học, CNSH	3 tiến chỉ
Tiến hóa và đa dạng sinh học	Đại học, CNSH	3 tiến chỉ
Công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng	Đại học, CNSH	2 tiến chỉ
Sinh học phân tử nâng cao	Cao học, CNSH	2 tiến chỉ
Di truyền phân tử nâng cao	Cao học, CNSH	2 tiến chỉ
Tiến hóa phân tử	Cao học, CNSH	2 tiến chỉ
Chọn giống phân tử	Cao học, CNSH	2 tiến chỉ

14.2. Hướng dẫn cao học: Tính đến 8/2019 đã hướng dẫn chính, thành công 54 thạc sỹ làm luận văn về 3 chuyên ngành: Cây trồng, Di truyền-Giống cây trồng và Công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng.

TT	Họ và tên học viên	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Vai trò hướng dẫn
1.					
2.					

14.3. Hướng dẫn nghiên cứu sinh: Đã hướng dẫn thành công 4 tiến sĩ (3 chính, 01 phụ); đang hướng dẫn 02 tiến sĩ chuyên ngành Di truyền giống cây trồng, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

TT	Họ và tên Nghiên cứu sinh	Đề tài luận án	Cơ sở đào tạo	Thời gian đào tạo	Vai trò hướng dẫn
1.	Trịnh Minh Hợp	Nghiên cứu phương pháp chuyển gen vào cây bông để tạo giống bông chuyển gen có tính chống chịu đối với sâu bệnh và ngoại cảnh bất lợi	Đại học Nông nghiệp I Hà Nội	2004 - 2009	Hướng dẫn 2
2.	Lã Vĩnh Hoa	Nghiên cứu phát hiện nguồn gen chống bệnh bạc lá lúa phục vụ chọn tạo giống lúa lai	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	2005 - 2009	Hướng dẫn 1
3.	Dương Xuân Tú	Nghiên cứu ứng dụng chỉ thị phân tử DNA trong chọn tạo giống lúa thơm kháng bệnh bạc lá	Đại học Nông nghiệp Hà Nội	2010 - 2013	Hướng dẫn 1

4.	Nguyễn Văn Khởi	Ứng dụng chỉ thị phân tử chọn tạo các dòng đậu tương kháng bệnh gỉ sắt (*Phakopsora pachyrhizi)*	Học viện nông nghiệp Việt nam	2014 - 2017	Hướng dẫn 1
5.	Hoàng Tùng	Nghiên cứu ứng dụng chỉ thị phân tử DNA chọn tạo giống lúa nếp cẩm kháng bệnh bạc lá	Học viện nông nghiệp Việt nam	2015 - 2018	Hướng dẫn 1
6.	Bùi Thị Cúc	Đánh giá nguồn gen phục vụ chọn tạo giống lúa chịu hạn	Học viện nông nghiệp Việt nam	2015 - 2018	Hướng dẫn 1

15. Hoạt động nghiên cứu khoa học

15.1. Lĩnh vực nghiên cứu: Thu thập, đánh giá, bảo tồn nguồn gen cây trồng và ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo các giống cây trồng (lúa, cà chua, khoai tây, cam quýt), có chất lượng cao và chống chịu tốt với sâu bệnh và một số điều kiện vô sinh.

15.2. Các công trình khoa học đã công bố

a) Sách phục vụ đào tạo (giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, hướng dẫn)

TT	Năm xuất bản	Tên Giáo trình	Mức độ tham gia (chủ biên, đồng tác giả, tham gia viết một phần)	Các tác giả	Nơi xuất bản	Mã số chuẩn quốc tế ISBN
Giáo trình						
1	2005	Công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng	Viết một mình	01	Nhà xuất bản nông nghiệp, năm 2005	
2	2010	Sinh học phân tử đại cương	Viết một mình	01	Nhà xuất bản nông nghiệp, năm 2010	
3	2010	Sinh học phân tử	Viết một mình	01	Nhà xuất bản nông nghiệp, năm 2010	
4	2019	Tiến hóa và đa dạng sinh học	Viết một mình	01	Nhà xuất bản nông nghiệp, năm 2019	

b) Các bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học trong nước (chỉ tính các tạp chí có mã số chuẩn quốc tế ISSN).

TT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, tập *(nếu có)*, từ trang …. đến trang …., của tạp chí	Mức độ tham gia (Tác giả chính/tham gia)	Các tác giả *(Liệt kê theo thứ tự in trên tạp chí)*	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
1.	1996	Specific inheritance of a mutant gene controlling alpha, beta subunits-null of beta conglycinin in soybean (Glycin mã (L.) merill) and observation of chloroplast	Breeding science 46, P53-59	Tác giả chính	Ton Huu Phan, Norihiko Kaizuma, Hiroya and Yoshihito Takahata	**IF: 2,125 (2014), IF trong 5 năm 1,672, H index 37, Q1-Q3**

TT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, tập *(nếu có)*, từ trang .... đến trang ...., của tạp chí	Mức độ tham gia (Tác giả chính/tham gia)	Các tác giả *(Liệt kê theo thứ tự in trên tạp chí)*	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
		ultrastructure of the mutant.				**thuộc ISI.**
2.		Inheritance of alleles for G4 and Group-1 subunit genes and their relationship with other seed protein mutants in soybean(*Glycine max L)*	Di truyền học và ứng dụng, Số 1/1997. J.Genetics and Applications ISSN:0866-8566, P43 - 50	Tác giả chính		
3.	1999	Quan hệ di truyền giữa gen gây thiếu hụt đồng thời α, β subunit với những gen gây thiếu hụt α' và G4 subunit của đạm dự trữ hạt đậu tương (*Glycine max* L)	Thông báo khoa học của các trường Đại học, Scientific Bulletin of Universities (1999). ISSN 0868.3034. p23-25	Tác giả chính	Phan Huu Ton and Bui Trọng Thủy	
4.	1997	Phân tích đặc điểm của gen đột biến mất đồng thời các subunit α và β của protein β-conglycinin bằng kỹ thuật PCR ở đậu tương	Di truyền học và ứng dụng, Số 3/1997. J.Genetics and Applications ISSN:0866-8566, P34-38	Tác giả	Phan Hữu Tôn	
5.	2000	Application of PCR-based markers to identify rice bacterial blight resistance genes, xa5, xa13 and Xa21 in Vietnamese germplasm Collection.	Journal of Agricultural Sciences and Technology, Hanoi Agricultural University	Tác giả	Phan Huu Ton	
6.	2002	Isolation and Preservation of Xanthomonas oryzae pv. Oryzae from Vietnam in 2001 – 2002.	Bulletin of the Institute of Tropical Agriculture Kuyshu University, Vol 25, p.43-50	Tác giả chính	Phan Huu Ton, Bui Trọng Thuy, Tong Van Hai	
7.	2003	Experimental Technique for Bacterial Blight of Rice	HAU- JICA ERCB Project, Hanoi,	Tham gia	S. Taura, A.Yoshimura and Phan Huu Ton	
8.	2003	Nghiên cứu khả năng kháng các chủng bạc lá Việt Nam của tập đoàn chỉ thị chứa gen chống bệnh khác nhau	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp	Tác giả chính	Phan Hữu Tôn và Bùi Trọng Thủy	
9.	2003	Kết quả nghiên cứu chọn tạo giống lúa TN13-5	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN 0866-7020	Tác giả chính	Phan Hữu Tôn	
10.	2004	Khả năng kháng bệnh bạc lá của các dòng lúa chỉ thị (differential) chứa đa gen kháng với một số chủng vi khuẩn *Xanthomonas oryzae pv.oryzae*	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp, tập 2 số 2/2004, p.107-111	Tham gia	Bùi Trọng Thủy và Phan Hữu Tôn	

TT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, tập *(nếu có)*, từ trang .... đến trang ...., của tạp chí	Mức độ tham gia (Tác giả chính/tham gia)	Các tác giả *(Liệt kê theo thứ tự in trên tạp chí)*	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
		gây bệnh bạc lá lúa phổ biến ở Miền Bắc Việt Nam				
11.	2004	Khả năng chống bệnh đạo ôn (*Pyricularia oryzae*) Bắc Việt Nam và đặc điểm nông sinh học một số dòng giống lúa chứa gen chống bệnh	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp, tập 2 số 1/2004. P.832-837.	Tác giả	Phan hữu Tôn	
12.	2004	Ảnh hưởng của lượng phân bón và mật độ cấy đến sinh trưởng và phát triển giống lúa TN13-5	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN 0866-7020	Tác giả	Phan Hữu Tôn	
13.	2004	Ảnh hưởng của một số yếu tố môi trường nuôi cấy đến kết quả tái sinh callus trong nuôi cấy bao phấn lúa	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN 0866-7020	Tác giả	Phan Hữu Tôn	
14.	2004	Phân bố và đặc điểm gây bệnh của các chủng bệnh bạc lá lúa miền Bắc Việt Nam	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 0866-7020. P. 832- 835.	Tác giả	Phan Hữu Tôn và Bùi Trọng Thủy	
15.	2004	Chiến lược chọn tạo giống lúa kháng bệnh bạc lá miền Bắc Việt Nam.	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 0866-7020, số 9/2004.	Tác giả	Phan Hữu Tôn	
16.	2004	Khả năng kháng bệnh bạc lá của các dòng lúa chỉ thị (tester) chứa đa gen kháng với một số chủng vi khuẩn *Xanthomonas oryzae pv. oryzae* gây bệnh bạc lá lúa phổ biến ở Miền Bắc Việt Nam	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp. P.102-107	Tham gia	Bùi Trọng Thủy và Phan Hữu Tôn	
17.	2005	Application of DNA marker for identifying resistance genes to bacterial leaf blight of rice	Bulletin of the Institute of Tropical Agriculture Kyushu University. 28-1 (Special Issue). P.15-24.	Tác giả	Phan Huu Ton, Tong Van Hai, Nguyen Duc Bach and Nguyen Thị Lam Hải	
18.	2005	Nghiên cứu phát hiện nguồn gen kháng bệnh bạc lá phục vụ công tác chọn tạo giống lúa	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp, Tập III số 4/2005	Tác giả	Phan hữu Tôn	
19.	2009	Application of DNA markers in identifying resistance gene to bacterial leaf blight (*Xa4, Xa7*), and genes correlated to cytoplasmic male sterility, maintainer and restoring in rice	Guangxi Agricultural Sciences, Vol 40 No 6.2009. P.605-609	Tham gia	Lu Rong Hua, Li Yang Rui, Phan Huu Ton, Tong Van Hai	
20.	2010	Khảo sát nguồn gen trên cây lúa	Tạp chí Khoa học và	Tham	Lã Vĩnh Hoa, Tống	

TT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, tập *(nếu có)*, từ trang .... đến trang ...., của tạp chí	Mức độ tham gia (Tác giả chính/tham gia)	Các tác giả *(Liệt kê theo thứ tự in trên tạp chí)*	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
		mang gen kháng bệnh bạc lá bằng chỉ thị phân tử DNA	Phát triển, Tập 8 số 1: 9-16	gia	Văn Hải, Phan Hữu Tôn, Trần Minh Thu, Li Yang Rui	
21.	2010	Sàng lọc các giống lúa có chứa gen mùi thơm bằng chỉ thị phân tử	Tạp chí Khoa học và Phát triển, Tập 8 số 4: 646-652	Tác giả	Phan Hữu Tôn, Tống Văn Hải	
22.	2010	Ứng dụng chỉ thị phân tử DNA chọn lọc gen kháng bệnh bạc lá ở các dòng bố, mẹ phục vụ công tác chọn tạo giống lúa lai 2 dòng kháng bệnh bạc lá	Tạp chí khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam. ISSN-1859-1558. P. 11-17	Tác giả	Phan Hữu Tôn, Tống Văn Hải, Nguyễn Văn Giang, Hồ Hữu Nhị, Nguyễn Trí Hoàn	
23.	2011	Ứng dụng chỉ thị phân tử ADN trong chọn tạo giống lúa lai 2 dòng kháng bệnh bạc lá	Tạp chí Khoa học và Phát triển ISSN: 1859-0004, tập 9 số 2: 191-197.	Tham gia	Nguyễn Văn Giang, Tống Văn Hải, Phan Hữu Tôn, Nguyễn Chí Thành	
24.	2012	Diversity in Virulence of *Xanthomonas oryzae pv. Oryzae* from Northern Vietnam	Japan Agriculture Research Quarterly (JARQ) 46 (4), 329-338	Tham gia	Naruto Furuya, Satoru Taura, Takahiro Goto, Bui Trọng Thuy, Phan Huu Ton, Kenichi Tsuchiya, Atsushi Yoshimura.	**IF:0,440 thuộc ISI.**
25.	2013	Khảo sát nguồn gen cà chua chín chậm và kháng virus xoăn vàng lá bằng chỉ thị phân tử DNA	Tạp chí Khoa học và Phát triển, tập 11 số 6, trang 877-885	Tác giả	Phan Hữu Tôn, Khúc Ngọc Tuyên, Tống Văn Hải và Nguyễn Đức Bách	
26.	2013	Nghiên cứu chuyển gen mẫn cảm auxin (*INO-rolB*) vào giống quýt Đường Canh và Cam Vinh	Tạp chí Khoa học và Phát triển. Chuyên đề Công nghệ sinh học Nhân dịp 5 năm ngày thành lập Khoa CNSH.	Tác giả	Phan Hữu Tôn, Tống Văn Hải Khúc, Đoàn Văn Lư, Nguyễn Đức Bách và Abhaya Dandekar	
27.	2013	Thu thập, lưu giữ, khai thác và phát triển nguồn gen lúa	Tuyển tập báo cáo hội nghị đánh giá kết quả hoạt động khoa học Công nghệ về quỹ gen giai đoạn 2001-2013. P.103 – 108.	Tác giả	Phan Hữu Tôn, Tống Văn Hải, Nguyễn Đức Bách, Nguyễn Văn Hùng	
28.	2013	Thu thập, lưu giữ và đánh giá nguồn gen cà chua	Tuyển tập báo cáo hội nghị đánh giá kết quả hoạt động khoa học công nghệ về quỹ gen giai đoạn 2001-2013	Tham gia	Tống Văn Hải, Phan Hữu Tôn, Khúc Ngọc Tuyên, Nguyễn Đức Bách	
29.	2013	Kết quả chọn tạo giống lúa thơm HDT8 chất lượng cao bằng sử	*Tạp chí khoa học và công nghệ Nông*	Tham gia	Dương Xuân Tú, Tống Văn Hải, Phan	

TT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, tập *(nếu có)*, từ trang …. đến trang …., của tạp chí	Mức độ tham gia (Tác giả chính/tham gia)	Các tác giả *(Liệt kê theo thứ tự in trên tạp chí)*	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
		dụng chỉ thị phân tử	*nghiệp Việt Nam ISSN – 1859-1558. P26 - 31*		Hữu Tôn	
30.	2013	Khảo sát nguồn gen lúa nếp kháng bệnh bạc lá	Tạp chí Khoa học và Phát triển, Vol 11, số 6, P: 886-891.	Tác giả	Phan Hữu Tôn, Trịnh Thanh, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Văn Hùng, Tống Văn Hải	
31.	2013	Khảo sát nguồn gen cà chua chín chậm và kháng virut xoăn vàng lá bằng chỉ thị phân tử	Tạp chí Khoa học và Phát triển, Kỳ 2 tháng 8/2013. P: 28 – 34.	Tham gia	Dương Xuân Tú, Nguyễn Văn Khởi và Phan Hữu Tôn	
32.	2013	Sử dụng chỉ thị phân tử SSR đánh giá đa dạng di truyền nguồn gen lúa thơm và kháng bệnh bạc lá	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ISSN 1859-1581. Kỳ 2 tháng 8/2013. P: 28 – 34.	Tham gia	Dương Xuân Tú, Nguyễn Văn Khởi và Phan Hữu Tôn	
33.	2014	Biological Control of *Xanthomonas Oryzae pv. Oryzae* Causing Rice Bacterial Blight Disease by *streptomyces toxytricini* VN08-A-12, isolated from soil and leaf -litter samples in Vietnam	Biocontrol Science, Vol 19, No3, P: 103-111	Tham gia	Dương Van Hop, Phan Thi Phuong Hoa, Nguyen Duc Quang, Phan Huu Ton, Trinh Hoang Ha, Nguyen Van Hung, Nguyen Thi Van, Tong Van Hai, Nguyen Thi Kim Quy, Nguyen Thi Anh Dao and Vu Thi Thom	**IF: 0,750, H index 16, Q3, thuộc ISI.**
34.	2014	Collection, conservation, exploitation and development of rice genetic resource of Vietnam	*Journal of Vietnamese environmen(J.Viet. Env.), ISSN 2193-6471, Vol. 6, No. 3, P: 239-243*	Tham gia	Nguyen Duc Bach, Tong Van Hai, Nguyen Van Hung, Phan Huu Ton	
35.	2014	Nuôi cấy *in vitro* trụ trên lá mầm giống cam (*Citrus sinensis),* quýt (*Citrus reticulata)*	*Tạp chí khoa học và phát triển, Vol. 12, No.5, P: 641-649*	Tác giả	Phan Hữu Tôn, Tống Văn Hải, Đoàn Văn Lư, Phạm Thị Dung, Nguyễn Xuân Viết	
36.	2014	Sử dụng chỉ thị phân tử ADN xác định gen mùi thơm trong chọn tạo giống lúa thơm	*Tạp chí khoa học và Phát triển, Vol.12, No.4, P: 539-548*	Tham gia	Dương Xuân Tú, Nguyễn Văn Khởi, Lê Thị Thanh, Nguyễn Thị Hường, Nguyễn Thế Dương, Trần Thị Diệu, Phan Hữu Tôn	
37.	2016	Khảo sát khả năng kháng bệnh bạc lá, đạo ôn, rầy nâu của 4 giống lúa phục tráng nếp Đèo	*Tạp chí khoa học nông nghiệp Việt Nam ISSN:1859-0004. Vol.*	Tác giả	Phan Hữu Tôn	

TT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, tập *(nếu có)*, từ trang …. đến trang …., của tạp chí	Mức độ tham gia (Tác giả chính/tham gia)	Các tác giả *(Liệt kê theo thứ tự in trên tạp chí)*	Mã số chuẩn quốc tế ISSN
		đàng, tẻ Pude, Blechâu và Khẩu dao	*14, No. 4, P: 551-558*			

c) Các bài báo được đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, tập *(nếu có)*, từ trang …. đến trang …., của tạp chí	Mức độ tham gia (Tác giả chính/tham gia)	Các tác giả *(Liệt kê theo thứ tự in trên tạp chí)*	Phân loại chất lượng tạp chí: ISI, SCOPUS, khác ... (nếu có)	Chỉ số IF (nếu có)	Chỉ số H (nếu có)
38.	1996	Specific inheritance of a mutant gene controlling alpha, beta subunits-null of beta conglycinin in soybean (Glycin mã (L.) merill) and observation of chloroplast ultrastructure of the mutant.	Breeding science 46, P53-59	Tác giả chính	Ton Huu Phan, Norihiko Kaizuma, Hiroya and Yoshihito Takahata	**thuộc ISI.**	**IF: 2,125 (2014), IF trong 5 năm 1,672**	**H index 37, Q1-Q3**
39.	2012	Diversity in Virulence of *Xanthomonas oryzae pv. Oryzae* from Northern Vietnam	Japan Agriculture Research Quarterly (JARQ) 46 (4), 329-338	Tham gia	Naruto Furuya, Satoru Taura, Takahiro Goto, Bui Trọng Thuy, Phan Huu Ton, Kenichi Tsuchiya, Atsushi Yoshimura.	**Thuộc ISI.**	**IF:0,440**	
40.	2014	Biological Control of *Xanthomonas Oryzae pv. Oryzae* Causing Rice Bacterial Blight Disease by *streptomyces toxytricini* VN08-A-12, isolated from soil and leaf -litter samples in Vietnam	Biocontrol Science, Vol 19, No3, P: 103-111	Tham gia	Dương Van Hop, Phan Thi Phuong Hoa, Nguyen Duc Quang, Phan Huu Ton, Trinh Hoang Ha,	**Thuộc ISI.**	**IF: 0,750**	**H index 16, Q3**

STT	Năm công bố	Tên bài báo	Tên, số, tập *(nếu có)*, từ trang .... đến trang ...., của tạp chí	Mức độ tham gia (Tác giả chính/tham gia)	Các tác giả *(Liệt kê theo thứ tự in trên tạp chí)*	Phân loại chất lượng tạp chí: ISI, SCOPUS, khác ... (nếu có)	Chỉ số IF (nếu có)	Chỉ số H (nếu có)
					Nguyen Van Hung, Nguyen Thi Van, Tong Van Hai, Nguyen Thi Kim Quy, Nguyen Thi Anh Dao and Vu Thi Thom			

d) Các báo cáo tại hội nghị (HN), hội thảo (HT) trong nước

TT	Tên, thời gian và địa điểm HN/HT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu	Mức độ tham gia (Tác giả chính/tham gia)	Các tác giả *(Liệt kê theo thứ tự in trên kỷ yếu)*	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
41.	Plant Genetic resources proceeding of the 3-rd joint workshop in Agronomy, 29-31 August 2000, 13 -22	Application of PCR-based marker to identify rice bacterial blight (*xa5, xa13, Xa21*) and blast (*Pi-2*) resistance genes in Vietnamese germplasm collection	Tác giả chính		
42.	The 2nd National Conference on Plant Pathology and Molecular Biology Vietnam Molecular Plant Pathology Society (VMPPS), Nhà xuất bản Nông nghiệp	Pathogenicity of the Bacterial Leaf Blight Strains from Northern Vietnam. (Khả năng gây nhiễm của các chủng bệnh bạc lá lúa Miền Bắc Việt Nam)	Tác giả chính	Phan Hữu Tôn và Bùi Trọng Thủy	
43.	Hội nghị Quốc gia chọn tạo giống lúa/ hoạt động chào mừng năm quốc tế lúa gạo, Cần Thơ 7/2004. P. 114 – 119.	Chiến lược chọn tạo giống lúa kháng bệnh bạc lá miền Bắc Việt Nam	Tác giả	Phan Hữu Tôn	
44.	Báo cáo hội nghị khoa học Công nghệ Sinh học toàn quốc 2009, P.103 – 108.	Khảo sát nguồn gen bằng chỉ thị phân tử DNA phục vụ chọn tạo giống lúa năng suất cao, kháng bệnh bạc lá	Tham gia	Tống Văn Hải, Phan Hữu Tôn, Trần Minh Thu	

45.	Báo cáo hội nghị khoa học Công nghệ Sinh học toàn quốc 2009, P.423 - 426	Ứng dụng chỉ thị phân tử DNA xác định khả năng chứa gen duy trì, phục hồi và CMS phục vụ chọn tạo giống lúa lai 3 dòng	Tác giả	**Phan hữu Tôn, Tống Văn Hải, Nguyễn Ngọc Huấn**	
46.	Báo cáo hội nghị khoa học Công nghệ Sinh học toàn Quốc 2009, P. 427-430	Khảo sát nguồn gen bằng chỉ thị phân tử DNA phục vụ chọn tạo giống lúa chất lượng cao	Tác giả	**Phan Hữu Tôn, Tống Văn Hải, Nguyễn Quốc Trung, Trần Minh Thu**	
47.	Báo cáo hội nghị khoa học Công nghệ Sinh học toàn Quốc 2009, P. 456 - 459	Nghiên cứu đa dạng di truyền các chủng vi khuẩn gây bệnh bạc lá lúa *X. oryzae pv.oryzae* tại miền Bắc Việt Nam	Tham gia	**Phan Thanh Tùng, Phan Hữu Tôn, Tống Văn Hải**	
48.	Hội thảo Quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam. Năm 2010, P: 77-84	Ứng dụng chỉ thị phân tử DNA phát hiện gen kháng rầy nâu ở một số giống lúa Việt Nam	Tác giả	**Phan Hữu Tôn, Tống Văn Hải, Mai Huy Chung, Tạ Văn Hạnh**	
49.	Hội thảo Quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam, 20-23/4/2012. P: 73-81.	Nghiên cứu đa dạng di truyền các chủng vi khuẩn bạc lá *Xanthomonas oryzae pv. Oryzae* ở miền Bắc Việt Nam	Tác giả	**Phan Hữu Tôn, Tống Văn Hải, Nguyễn Văn Hùng, Phan Thanh Tùng**	
50.	Hội thảo Quốc gia bệnh hại thực vật Việt Nam, ISBN 978- 604-60-1007-4. Năm 2013, P. 20-29	Phát hiện gen kháng bệnh xoăn vàng lá cà chua *Ty1, Ty2,Ty3* bằng chỉ thị phân tử DNA	Tác giả	**Phan Hữu Tôn, Nguyễn Đức Bách, Tống Văn Hải, Khúc Ngọc Tuyên**	

e) Các báo cáo tại HN, HT quốc tế

TT	Tên, thời gian và địa điểm HN/HT	Tên báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu	Mức độ tham gia (Tác giả chính/tham gia)	Các tác giả *(Liệt kê theo thứ tự in trên kỷ yếu)*	Mã số chuẩn quốc tế ISBN của Proceedings (nếu có)
51.	The 1th International Conference on Bacterial Blight of Rice, KyuShu university, Japan. 2001	Pyramiding of genes for resistance to bacterial blight of rice and its application to hybrid rice breeding in Northern part of Vietnam	Tham gia	Yoshimura, S. Taura, B.T.Thuy, P.H.Ton, N.V. Hoan, T.Goto and N.Furuya	

f) Các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp (gọi chung là đề tài)

TT	Thời gian thực hiện	Tên chương trình, đề tài	Cấp quản lý đề tài	Trách nhiệm	Kết quả nghiệm thu
I	**Đề tài**				
1	2004-2006	Nghiên cứu chỉ thị phân tử ADN phục vụ chọn tạo giống lúa năng suất cao, chất lượng tốt, chống bệnh bạc lá cho vùng thâm canh đồng bằng Bắc bộ	B2004-32-98 TĐ	Chủ nhiệm	Tốt

2	2008-2010	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo dòng bố, mẹ lúa lai 3 dòng kháng bệnh bạc lá	Đề tài nghị định thư với Trung Quốc	**Chủ nhiệm**	Khá
3	2008 - 2010	Nghiên cứu đa dạng di truyền của vi khuẩn bạc lá (*Xanthomonas oryzae pv oryzae*) và chọn tạo giống lúa kháng bệnh bền vững	Đề tài nghị định thư với Nhật Bản	**Tham gia**	Khá
4	2010 - 2014	Nghiên cứu chuyển gen vào dòng cây vô phối tạo quả cam quýt không hạt	ĐTĐL2010/19/HĐ Đề tài độc lập cấp nhà nước	**Tham gia**	Khá
II	**Dự án**				
1	2004 - 2006	Tuyển chọn và phát triển giống lúa năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu bạc lá, đạo ôn cho huyện Lập thạch Vĩnh phúc	Dự án Danida		Khá
III	**Nhiệm vụ KH&CN khác**				
1	2011-2016	Khai thác và phát triển nguồn gen 4 giống lúa Đèo đàng, Pude, Blechau và Khẩu dao cho các tỉnh miền núi phía Bắc	Nhiệm vụ quỹ gen số: 03/2011/HĐ-NVQG	**Chủ nhiệm**	Khá
2	2012-2016	Nghiên cứu chọn tạo giống cà chua chín chậm và kháng virus xoăn vàng lá bằng chỉ thị phân tử DNA	Chương trình trọng điểm ứng dụng CNSH trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020 số 614/HĐ-KHCN-CNSH	**Tham gia**	Khá
3	2012-2016	Nghiên cứu chọn tạo giống lúa nếp kháng bệnh bạc lá bằng chỉ thị phân tử cho các tỉnh phía Bắc	Chương trình trọng điểm ứng dụng CNSH trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đến năm 2020 số 613/HĐ-KHCN-CNSH	**Tham gia**	Khá

g) Bằng phát minh, sáng chế

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Tên bằng	Số Quyết định/Số văn bằng	Tên cơ quan cấp	Số tác giả
1.	Ngày 02 tháng 02 năm 2016	Giống lúa tẻ N91 đã được công nhận chính thức giống Quốc gia	Theo quyết định số: 40/QĐ-TT-CLT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	3
2.	Ngày 02 tháng 02 năm 2016	Giống lúa nếp thơm NV1 đã được công nhận chính thức giống Quốc gia	Theo quyết định số: 40/QĐ-TT-CLT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	3
3.	Ngày tháng năm 2003	Giống lúa tẻ TN13-5 đã được công nhận cho phép sản xuất thử nghiệm	Theo quyết định số:	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	2
4.	Ngày 22 tháng 5 năm	Giống lúa tẻ T65 đã được công nhận cho phép sản	Theo quyết định số: 195/QĐ-TT-CLT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông	3

	2013	xuất thử nghiệm		thôn	
5.	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Giống lúa nếp NV3 đã được công nhận cho phép sản xuất thử nghiệm	Theo quyết định số: 645/QĐ-TT-CLT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	3

h) Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước

STT	Ngày, tháng, năm cấp	Hình thức và nội dung giải thưởng	Số Quyết định	Tổ chức đã trao tặng
1.				
2.				

15.3. Những thông tin về các hoạt động khác trong nghiên cứu khoa học

TT	Tên tổ chức	Tên hoạt động	Vai trò tham gia
1.			
2.			

...Hà Nội., ngày .2. tháng .9. năm 2019.

Xác nhận của đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PGS.TS. Nguyễn Đức Bách

Người khai
(họ, tên và chữ ký)

Phan Hữu Tôn